

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

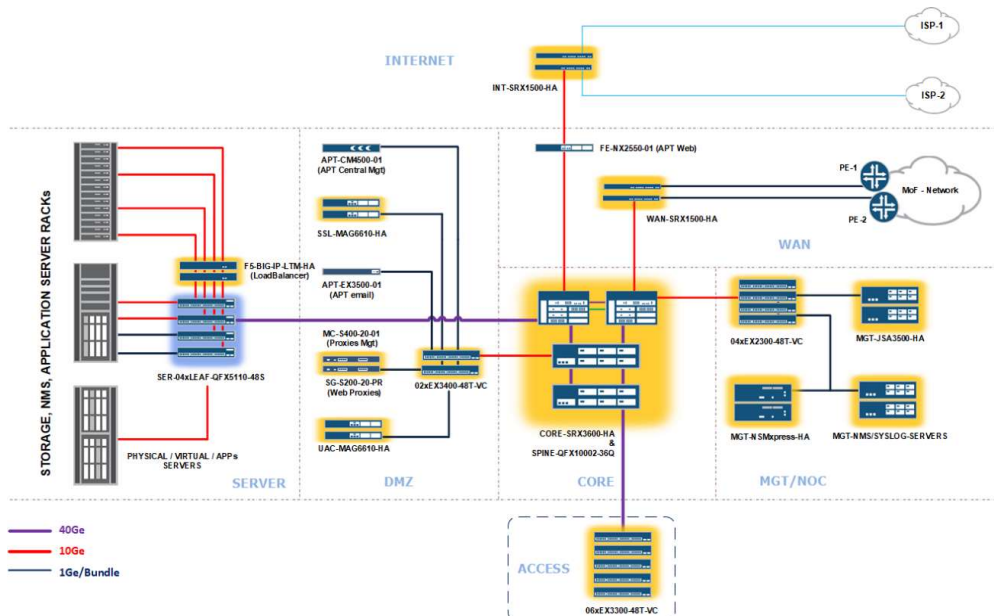
- a) Tên dự toán mua sắm: Bổ sung, cải tạo hệ thống mạng LAN, mạng không dây, điện thoại và điện máy tính tại tòa nhà Chi cục Tài chính doanh nghiệp (cũ)
- b) Tên gói thầu: Bổ sung, cải tạo hệ thống mạng LAN, mạng không dây, điện thoại và điện máy tính tại trụ sở Cục Dự trữ Nhà nước
- c) Chủ đầu tư: Ban Công nghệ thông tin, Cục Dự trữ Nhà nước
- d) Quy mô dự toán mua sắm:
 - Bổ sung, cải tạo hệ thống mạng LAN đáp ứng yêu cầu sử dụng của người dùng tại Cục Dự trữ Nhà nước;
 - Triển khai hệ thống mạng không dây tại cơ quan Cục Dự trữ Nhà nước;
 - Bổ sung, cải tạo hệ thống điện thoại và điện máy tính theo yêu cầu bố trí phòng làm việc tại Cục Dự trữ Nhà nước.
- e) Địa điểm thực hiện dự toán mua sắm: Tại trụ sở Cục Dự trữ Nhà nước; địa chỉ: số 4, ngõ Hàng Chuối 1, Phố Hàng Chuối, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- f) Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày

2. Hiện trạng hệ thống mạng và mặt bằng trụ sở Cục Dự trữ Nhà nước

2.1. Hiện trạng hệ thống mạng tại cơ quan Cục DTNN

a) Mô hình hệ thống mạng

Trung tâm dữ liệu của Cục DTNN được đặt tại tầng 1, tòa nhà A1 trụ sở cơ quan Cục DTNN. Mô hình tổng thể hệ thống mạng tại trung tâm dữ liệu được thể hiện sau như sau:



Hệ thống mạng của Cục DTNN bao gồm:

- Thiết bị chuyển mạch core switch và server switch được tích hợp sử dụng chung trong nền tảng IP Fabric của Juniper Networks bao gồm: 02 thiết bị Juniper QFX10002-36Q đóng vai trò Spine và 04 thiết bị Juniper QFX5110-48S đóng vai trò Leaf, cung cấp các kết nối trực (back-bone) từ 40 Gbps tới 80 Gbps.

- Thiết bị chuyển mạch vùng DMZ: bao gồm 02 thiết bị Juniper EX3400-48T sử dụng công nghệ virtual chassis, hoạt động trong mô hình cluster cung cấp các kết nối cho các thiết bị máy chủ dịch vụ, thiết bị bảo mật chuyên dụng được public ra mạng WAN và Internet.

- Thiết bị chuyển mạch vùng Management: gồm 04 thiết bị Juniper EX2300-48T sử dụng công nghệ virtual chassis hoạt động trong mô hình cluster làm nhiệm vụ cung cấp toàn bộ các kết nối out-of-band dùng cho các tác vụ quản trị vận hành toàn bộ các thiết bị mạng, bảo mật và các máy chủ dịch vụ trong Trung tâm dữ liệu.

- Thiết bị chuyển mạch access switch: Sử dụng công nghệ virtual chassis, hoạt động trong mô hình cluster, cung cấp toàn bộ các kết nối access cho các thiết bị và người dùng đầu cuối tại các phòng ban, đơn vị thuộc cơ quan Cục Dự trữ Nhà nước.

Hệ thống bảo mật, an ninh an toàn thông tin tại cơ quan Cục DTNN bao gồm các thiết bị phần cứng cùng hệ thống phần mềm vận hành trên các máy chủ dịch vụ. Hệ thống bao gồm những thành phần sau:

- Thiết bị tường lửa mạng lõi (core firewall): gồm 02 thiết bị Juniper SRX3600 sử dụng công nghệ chassis cluster đảm nhiệm vai trò kiểm soát, ngăn chặn các kết nối và dữ liệu vào/ra Trung tâm dữ liệu tại Cục DTNN.

- Thiết bị ngăn chặn tấn công trên hệ thống mạng: gồm nhóm thiết bị phòng chống tấn công APT FireEye NX2550, EX3500 và CM4500; 02 thiết bị kiểm soát truy cập PulseSecure MAG6610 hoạt động trong mô hình cluster với UAC mode; kết hợp cùng các máy chủ quản trị thiết bị mạng và bảo mật trong phân vùng Management.

- Thiết bị quản lý truy cập từ xa: cặp thiết bị PulseSecure MAG6610 hoạt động trong mô hình cluster với SSL mode, cung cấp chức năng truy cập các dịch vụ trong hạ tầng DC từ môi trường Internet thông qua công nghệ SSL VPN, đảm bảo tính dự phòng của hệ thống đồng thời kiểm soát chặt chẽ mức độ bảo mật trên các thiết bị đầu cuối sử dụng truy cập.

- Thiết bị quản lý và đáp trả các nguy cơ ANTT: 02 thiết bị JSA3500-BSE của hãng Juniper Networks.

2.2. Hiện trạng mặt bằng trụ sở Cục Dự trữ Nhà nước

Trụ sở làm việc của Cục Dự trữ Nhà nước gồm 03 tòa nhà A1, A2 và A3 nằm trong khuôn viên của Cục Dự trữ Nhà nước.

Tòa nhà A1: Gồm 7 tầng được bố trí các phòng làm việc cho Lãnh đạo Cục, các Ban chuyên môn, Văn phòng và Trung tâm dữ liệu của Cục Dự trữ Nhà nước. Tại tòa nhà A1 đã được triển khai hệ thống mạng LAN, điện thoại và điện máy tính tới các phòng làm việc; chưa được triển khai hệ thống mạng không dây.

Tòa nhà A2, A3: Mỗi tòa gồm 02 tầng, bố trí các phòng làm việc cho Ban Công nghệ thông tin. Tại tòa nhà A2, A3 chưa được triển khai hệ thống mạng LAN, điện thoại và điện máy tính tới các phòng làm việc; chưa được triển khai hệ thống mạng không dây.

Để đảm bảo nhà thầu có phương án chào thầu tốt nhất, nhà thầu có thể khảo sát trực tiếp mặt bằng trụ sở và hệ thống mạng của Cục DTNN tại địa chỉ: số 4, ngõ Hàng Chuối 1, Phố Hàng Chuối, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội.

- Thời gian khảo sát: Trong giờ làm việc hành chính trước thời điểm đóng thầu.
- Nhà thầu phải có công văn liên hệ công tác gửi Chủ đầu tư trước tối thiểu 01 ngày (ghi rõ thông tin kế hoạch, nhân sự khảo sát) để chủ đầu tư biết và cử cán bộ phối hợp.
- Khi đến khảo sát, nhân sự của nhà thầu cần xuất trình giấy giới thiệu của nhà thầu, giấy tờ chứng minh của nhân sự đến khảo sát.

3. Yêu cầu về kỹ thuật

3.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung

a. Chất lượng hàng hóa

Đối với các hạng mục thiết bị quản lý tập trung mạng không dây; thiết bị phát sóng không dây; thiết bị Switch POE; thiết bị Switch Access; thiết bị tủ Rack: Nhà thầu có cam kết hàng hóa cung cấp là hàng hóa chính hãng, mới 100%, sản xuất năm 2025, được nhập khẩu đồng bộ nếu là hàng hóa sản xuất ở nước ngoài.

b. Tính hợp lệ của hàng hóa

- Đối với các hạng mục thiết bị quản lý tập trung mạng không dây; thiết bị phát sóng không dây; thiết bị Switch POE; thiết bị Switch Access: Hàng hóa cung cấp có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và được công bố trên website của chính hãng sản xuất về hình ảnh, ký mã hiệu, nhãn hiệu và thông số kỹ thuật của hàng hóa (*Nhà thầu phải cung cấp kèm theo E-HSDT đầy đủ catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật được công bố trên website chính thức của Hãng sản xuất để chứng minh hàng hóa do nhà thầu đề xuất đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu của E-HSMT*).

Trường hợp nội dung đề xuất của nhà thầu không đúng hoặc không có trong catalogue/tài liệu kỹ thuật theo yêu cầu nêu trên thì E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

- Đối với các hạng mục thiết bị quản lý tập trung mạng không dây; thiết bị phát sóng không dây; thiết bị Switch POE; thiết bị Switch Access: Nhà thầu có cam kết khi bàn giao hàng hóa cho bên mời thầu, nhà thầu sẽ cung cấp các tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa:

+ Bản sao công chứng hoặc chứng thực Giấy chứng nhận xuất xứ (CO); bản chính hoặc bản gốc Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) đối với thiết bị nhập khẩu;

+ Bản chính hoặc bản gốc Giấy chứng nhận xuất xưởng/Giấy chứng nhận chất lượng đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam.

3.2 Yêu cầu về kỹ thuật chi tiết

Hàng hóa, dịch vụ do nhà thầu cung cấp phải đáp ứng tối thiểu các thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật dưới đây:

STT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Số lượng	Đơn vị tính
1	Thiết bị quản lý tập trung mạng không dây	1	Chiếc
	- Chung loại: Controller - Kiểu dáng: Rackmount - Cổng kết nối: 02 cổng 10G SFP+; 02 cổng 1GbE RJ45 - Thông lượng IDS/IPS: 3.5 Gbps - Khả năng quản trị AP: 100 thiết bị - Hỗ trợ người dùng kết nối đồng thời: 1000 thiết bị - Tính năng: Hỗ trợ IPsec VPN, QoS, Content Filtering - Tuân thủ quy định: CE, FCC - Nguồn điện: 100-240V AC - Bảo hành: 36 tháng tại đơn vị sử dụng		
2	Thiết bị phát sóng không dây	21	Chiếc
	- Chế độ hoạt động: Access Point - Chuẩn wifi: 802.11a/b/g/n/ac/ax/be - Băng tần: Hỗ trợ dualband 2.4GHz và 5GHz - Tốc độ truyền: Băng tần 2.4GHz: 600Mbps; Băng tần 5GHz: 4Gbps - Kiến trúc Antenna: Tích hợp sẵn Antenna ngàm MU-MIMO 2x2 (2,4GHz); MU-MIMO 3x3 (5GHz) - Hỗ trợ kết nối: 300 user. - Hỗ trợ quản lý: Guest Portal/Hotspot Portal - Cổng kết nối: 01 cổng Ethernet RJ-45 - Phạm vi phủ sóng: 150m² - Tuân thủ quy định: CE, FCC - Nguồn: Hỗ trợ PoE - Bảo hành: 36 tháng tại đơn vị sử dụng		
3	Thiết bị Switch POE	1	Chiếc
	- Kiểu dáng: Rackmount		

	- Cổng kết nối: 24 cổng 10/100/1000 Mbps POE+; 2 cổng 10Gbps SFP+. - Tiêu chuẩn PoE: Hỗ trợ chuẩn IEEE802.3at và IEEE802.3af (Cung cấp công suất lên đến 15.4W và 30W trên mỗi cổng) - Tổng công suất nguồn PoE: 370W - Băng thông chuyển mạch: 120 Gbps - Năng lực chuyển gói: 90 Mbps - Hỗ trợ các tính năng cơ bản: Supported VLANs, LACP Port Aggregation, DHCP Snooping, ARP, IGMP snooping. - Nguồn điện: AC 100-240V - Bảo hành: 36 tháng tại đơn vị sử dụng		
4	Thiết bị Switch Access	4	Chiếc
	- Kiểu dáng: Rackmount - Năng lực thiết bị: + Băng thông chuyển mạch: 176 Gbps + Năng lực chuyển gói: 130 Mbps - Dung lượng RAM: 2GB - Flash: 2GB - Cổng kết nối có sẵn: 48 port 10/100/1000 Mbps BASE-T; 4 cổng uplink 10Gbps SFP+ (đã bao gồm module quang) - Chế độ hoạt động: Hỗ trợ hoạt động lớp 2 và lớp 3 - Tính năng L2: Số lượng địa chỉ VLAN 4.000; Số lượng địa chỉ MAC tối đa 16.000 địa chỉ; Hỗ trợ Trunking 802.1Q; Hỗ trợ Port mirroring/Traffic mirroring; Cho phép cấu hình tính năng spanning tree; Cho phép cấu hình LACP (IEEE 802.3ad) - Tính năng L3: Hỗ trợ các tính năng RIP V2, OSPF, Static route; Hỗ trợ các tính năng Multicast: PIM-SM, PIM-DM, PIM SSM; Internet Group Management Protocol (IGMP); IGMP snooping - Bảo mật: Hỗ trợ RADIUS, TACACS+; Hỗ trợ DHCP Snooping; Hỗ trợ tính năng chống tấn công ARP/Dynamic ARP inspection; Hỗ trợ Access control list (ACL): L2-L4 ACL; Hỗ trợ chống tấn công DoS/DDoS vào thành phần điều khiển /CPU; Giới hạn số MAC addresses trên mỗi port; Hỗ trợ tính năng Filter Based Forwarding/ Policy Based Routing/Routing Policy - QoS: Hỗ trợ 802.1p based classification; Hỗ trợ Strict priority/Round-Robin (WRR)/Shaped deficit weighted round-robin (SDWRR); - Hardware queues per port: 8 - Tính năng ảo hóa: Hỗ trợ khả năng cho phép gom nhiều thiết bị vật lý thành một thiết bị logic quản lý như một thiết bị duy nhất giao diện quản trị; Cho phép quản trị từ xa qua các giao thức Telnet, SSH; Cho phép quản trị qua giao diện Console; Có tính năng TFTP hoặc FTP; Cho phép giám sát quản trị qua giao thức SNMP v1, v2, v3 - Nguồn cung cấp: Nguồn 200-240 V AC - Bảo hành: 36 tháng tại đơn vị sử dụng		
5	Thiết bị tủ Rack	1	Tủ
	- Loại tủ: Rack 19 inch 27U - Hệ thống cửa: Cửa lưới trước và sau; Khay cố định dành cho tủ 19 inch sâu 1.000mm; Khay trượt dành cho tủ 19 inch sâu 1.000mm. - Hệ thống tản nhiệt: 2 quạt		

	- Hệ thống phân phối nguồn điện: Thanh nguồn ổ cắm đa năng, tổng 15A; Thanh nguồn ổ cắm C13 & ổ cắm C19, tổng 16A, phích cắm C20 - Bảo hành: 36 tháng tại đơn vị sử dụng		
6	Hệ thống mạng LAN, mạng điện thoại	1	Hệ thống
6.1	Cáp quang 4 FO	200	Mét
6.2	ODF quang ODF-R-4F chuẩn 19inch gắn Rack	2	Chiếc
6.3	Cáp mạng CAT6 UTP 4pairs	3050	Mét
6.4	Cáp thoại 2x2x0.5mm	200	Mét
6.5	Ổ cắm Outlet mạng đôi CAT6, CAT3 (gồm mặt, nhân, đế)	4	Bộ
6.6	Ổ cắm Outlet mạng đơn CAT6 (gồm mặt, nhân, đế)	59	Bộ
6.7	Dây nhảy 3M outlet	63	Sợi
6.8	Dây nhảy 2M outlet	63	Sợi
6.9	Patch Panel 24p cat6	3	Chiếc
6.10	Thanh quản lý cáp ngang 19" 1U	5	Chiếc
6.11	Giá đỡ phiên (Bao gồm phiên)	2	Chiếc
6.12	Connector RJ45 Cat 6	1	Túi
6.13	Vật tư, phụ kiện lắp đặt	1	Gói
6.14	Dịch vụ triển khai xây lắp, kiểm thử hệ thống	1	Gói
7	Hệ thống điện máy tính	1	Hệ thống
7.1	Ổ cắm điện đôi 3 chấu (bao gồm mặt đế)	59	Bộ
7.2	Cáp cấp nguồn 3x16+1x10	60	Mét
7.3	Dây điện 2x6	180	Mét
7.4	Dây điện 2x2,5	350	Mét
7.5	Tủ điện tổng 3 pha (bao gồm 01 Attomat 3P 50A; 10 Attomat 1P 32A)	1	Tủ
7.6	Tủ điện treo tường cho các phòng chức năng (bao gồm 01 Attomat 1P 25A)	10	Tủ
7.7	Ghen hộp 80x60	4	Mét
7.8	Ghen hộp 40x60	30	Mét
7.9	Ghen hộp 22x60	86	Mét
7.10	Ghen hộp 39x18	160	Mét
7.11	Ổng mền D32	50	Mét
7.12	Vật tư, phụ kiện lắp đặt	1	Gói
7.13	Dịch vụ triển khai xây lắp, kiểm thử hệ thống	1	Gói

3.3. Yêu cầu về giải pháp triển khai:

Nhà thầu cung cấp kèm theo E-HSDT tài liệu trình bày giải pháp triển khai trong đó có đầy đủ các nội dung:

(1) Giải pháp kỹ thuật chứng minh các thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ chào thầu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ nêu tại E-HSMT.

(2) Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa, kiểm soát chất lượng và tính hợp

lệ của hàng hoá.

(3) Giải pháp triển khai hàng hóa phải nêu được cách thức và thời gian thực hiện để đảm bảo không ảnh hưởng tới hoạt động của các ứng dụng trong giờ hành chính, trong đó:

a) Đối với nội dung lắp đặt thiết bị mạng không dây, thiết bị Switch, tủ rack tại Cục DTNN

- Nêu và trình bày phương án khảo sát, thu thập thông tin về các kết nối mạng đến thiết bị switch và thiết bị mạng không dây tại địa điểm triển khai

- + Khảo sát vị trí lắp đặt tủ Rack, kết nối nguồn điện của tủ rack đảm bảo nguồn điện cho thiết bị

- + Vị trí lắp đặt thiết bị trên tủ Rack, kết nối nguồn điện

- + Khảo sát về hạ tầng mạng tại địa điểm triển khai

- Nêu và trình bày phương án thiết kế, mô hình triển khai dự kiến cho thiết bị Switch và thiết bị mạng không dây bao gồm: các kết nối trên switch và thiết bị mạng không dây, các port kết nối và vị trí lắp đặt thiết bị phát sóng không dây

- Yêu cầu đối với việc lắp đặt: Nhà thầu nêu, mô tả các bước để thực hiện được những công việc sau:

- + Lắp đặt thiết bị vào vị trí, cấp nguồn điện cho thiết bị

- + Kết nối thiết bị mới vào hệ thống hiện có tại đơn vị.

- Yêu cầu đối với việc cài đặt, tích hợp: Nhà thầu nêu, mô tả các bước để thực hiện được những việc sau:

- + Phương án cài đặt, cấu hình thiết bị theo từng chủng loại thiết bị.

- Phương án kiểm thử vận hành hoạt động thiết bị trước khi nghiệm thu, bàn giao cho chủ đầu tư.

b) Đối với nội dung triển khai hệ thống mạng không dây; hệ thống mạng LAN, điện thoại; hệ thống điện máy tính.

- Yêu cầu đối với việc triển khai: Nhà thầu nêu, mô tả các bước để thực hiện được những công việc sau:

- + Khảo sát thông tin để phục vụ cho việc triển khai hệ thống mạng LAN, điện thoại; hệ thống mạng không dây và hệ thống điện máy tính tại trụ sở Cục Dự trữ Nhà nước.

- + Thuyết minh đầy đủ giải pháp thi công kỹ thuật, sơ đồ đấu nối các thiết bị phù hợp với mặt bằng thi công và hiện trạng hạ tầng hiện có trụ sở Cục Dự Trữ Nhà Nước.

- + Thuyết minh chi tiết về các quy trình nghiệm thu lắp đặt vật tư, các hạng

mục thi công.

+ Phương án kiểm thử vận hành hoạt động của hệ thống trước khi nghiệm thu, bàn giao hệ thống cho chủ đầu tư.

3.4. Yêu cầu về tổ chức thực hiện:

Đối với nội dung lắp đặt thiết bị mạng không dây, thiết bị Switch, tủ rack tại Cục DTNN nhà thầu có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- *Kiểm tra hàng hoá:*

+ Nhà thầu phối hợp với Chủ đầu tư thực hiện kiểm tra tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hoá;

+ Nhà thầu phối hợp với Chủ đầu tư thực hiện kiểm đếm số lượng, kiểm tra thông số kỹ thuật toàn bộ thiết bị;

+ Nhà thầu thực hiện niêm phong trước khi bàn giao cho chủ đầu tư.

- *Lắp đặt, cài đặt thiết bị theo thiết kế được Chủ đầu tư phê duyệt:*

+ Lắp đặt tại địa điểm triển khai.

+ Cài đặt cấu hình các thiết bị Switch và thiết bị mạng không dây.

+ Lắp đặt kết nối thiết bị vào hệ thống mạng tại đơn vị, đảm bảo các kết nối thông suốt và hoạt động ổn định sau khi lắp đặt.

Nhà thầu phải có cam kết trong quá trình triển khai đảm bảo không gây ảnh hưởng hoặc làm gián đoạn tới hoạt động nghiệp vụ của Cục Dự trữ Nhà nước. Nhà thầu tự đảm bảo các điều kiện cần thiết để hoàn thành triển khai gói thầu.

3.5. Yêu cầu về dịch vụ bảo hành và hỗ trợ sau triển khai

- Đối với các hạng mục thiết bị quản lý tập trung mạng không dây; thiết bị phát sóng không dây; thiết bị Switch POE; thiết bị Switch Access; thiết bị tủ Rack: Bảo hành 36 tháng tại đơn vị sử dụng.

- Đối với hạng mục hệ thống mạng LAN, mạng điện thoại; Hệ thống điện máy tính: Bảo hành 12 tháng tại đơn vị sử dụng.

- Trong thời gian bảo hành thiết bị, nhà thầu cung cấp dịch vụ bảo hành đảm bảo yêu cầu sau:

+ Khi thiết bị/cấu phần thiết bị bị lỗi, nhà thầu có trách nhiệm sửa chữa, thay thế tại chỗ bằng các thiết bị/cấu phần thiết bị chính hãng sản xuất.

+ Trong trường hợp các thiết bị/cấu phần thiết bị hỏng mà không thể sửa chữa, nhà thầu có trách nhiệm thay thế thiết bị/cấu phần có tính năng và tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn so với các thiết bị/cấu phần bị thay thế (thiết bị/cấu phần thay thế là sản phẩm chính hãng).

+ Trong vòng 4 giờ phải kiểm tra thiết bị, xác định nguyên nhân lỗi và thực hiện các biện pháp để xử lý;

+ Trong vòng 72 giờ (không tính thứ 7, chủ nhật và ngày nghỉ lễ, tết theo quy định) từ khi hai bên xác nhận lỗi đối với thiết bị cần thay thế (bảo hành), nhà thầu phải thực hiện thay thế cấu phần hoặc thiết bị.

+ Hình thức tiếp nhận thông tin bảo hành thiết bị: Điện thoại hoặc email hoặc công văn.

+ Cung cấp các bản cập nhật Firmware, bản cập nhật tính năng của Hãng sản xuất thiết bị và tiến hành nâng cấp Firmware, bản cập nhật tính năng cho thiết bị khi có yêu cầu từ Cục Dự trữ Nhà nước.

3.6. Yêu cầu về an toàn thông tin:

Nhà thầu phải có cam kết tuân thủ theo chính sách an ninh bảo mật hiện có của Cục DTNN:

- Tuân thủ các quy định về an toàn, bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật, các quy định của Bộ Tài chính và Cục DTNN. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về An toàn, an ninh thông tin của hệ thống trong quá trình thực hiện dịch vụ.

- Ký cam kết với Cục DTNN về việc đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin khi thực hiện hợp đồng

- Các cán bộ của nhà thầu thực hiện dịch vụ tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn bảo mật trong quá trình cung cấp dịch vụ.

- Toàn bộ thông tin trong quá trình thực hiện dịch vụ là tài sản thuộc sở hữu của Cục DTNN, nhà thầu chỉ được trích dẫn và sử dụng trong trường hợp có sự cho phép của Cục DTNN.

3.7. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Trong đó:

+ Thời gian cung cấp các hạng mục thiết bị quản lý tập trung mạng không dây; thiết bị phát sóng không dây; thiết bị Switch POE; thiết bị Switch Access; thiết bị tủ Rack: Tối đa 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

+ Thời gian triển khai dịch vụ lắp đặt, cài đặt, tích hợp hệ thống đối với thiết bị quản lý tập trung mạng không dây; thiết bị phát sóng không dây; thiết bị Switch POE; thiết bị Switch Access; thiết bị tủ Rack: Tối đa 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

+ Thời gian cung cấp và triển khai hạng mục Hệ thống mạng LAN, mạng điện thoại; Hệ thống điện máy tính: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Nhà thầu có bảng tiến độ chi tiết thể hiện được nội dung công việc, thời gian thực hiện của từng công việc theo yêu cầu của gói thầu phù hợp với thời gian thực hiện hợp đồng mà nhà thầu đề xuất.

4. Yêu cầu về điều khoản thương mại

Nhà thầu cam kết chấp thuận hoàn toàn các điều kiện thương mại đã được nêu tại E-HSMT. Ngoài ra, nhà thầu cam kết chấp thuận hoàn toàn quy chế xử phạt hợp đồng, cụ thể như sau:

+ Phạt 1% giá trị nội dung thực hiện chậm/ngày chậm so với tiến độ chi tiết đã được đề xuất tại E-HSMT;

+ Phạt 3% giá trị nội dung thực hiện chậm/ngày chậm so với tổng tiến độ thực hiện gói thầu được đề xuất tại E-HSMT;

+ Khi nhà thầu chậm quá 3 ngày so với tiến độ chi tiết hoặc so với tổng tiến độ, chủ đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không cần báo trước cho nhà thầu. Đồng thời, nhà thầu sẽ bị xử phạt theo quy định nêu trên, giá trị phạt hợp đồng được khấu trừ trực tiếp vào giá trị nhà thầu đã thực hiện. Trường hợp nhà thầu chưa thực hiện (chưa có giá trị để giảm trừ), nhà thầu sẽ bị tịch thu toàn bộ giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng;

+ Chủ đầu tư có quyền tịch thu toàn bộ giá trị bảo lãnh bảo hành trong trường hợp nhà thầu không cung cấp dịch vụ bảo hành hoặc thời gian thực hiện bảo hành không đáp ứng theo thời gian yêu cầu của hợp đồng.

5. Yêu cầu về đấu thầu bền vững và uy tín của Nhà thầu tham dự thầu

Trong E-HSMT, Nhà thầu có cam kết đáp ứng đầy đủ nội dung sau:

a) Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đây

- Nhà thầu không có hợp đồng không hoàn thành hoặc hợp đồng bỏ dở do lỗi của nhà thầu.

- Nhà thầu không có hợp đồng không thực hiện các cam kết về bảo hành, bảo trì, dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của hợp đồng.

b) Uy tín của nhà thầu về việc đảm bảo tình trạng pháp lý lành mạnh khi tham dự gói thầu

- Nhà thầu, Đại diện pháp luật của nhà thầu, các nhân sự tham gia thực hiện gói thầu không đang trong tình trạng thụ lý điều tra, khởi tố hoặc tranh chấp, kiện tụng mà thời gian xử lý tranh chấp kiện tụng nằm trong thời gian dự kiến thực hiện gói thầu.

- Nhà thầu cam kết mọi cá nhân được giao nhiệm vụ liên hệ, nhiệm vụ thực hiện các công việc thuộc gói thầu đều có lý lịch tư pháp rõ ràng, không có tiền án

tiền sự và nhà thầu sẵn sàng cung cấp lý lịch tư pháp đầy đủ nếu chủ đầu tư có yêu cầu.

- Nhà thầu cam kết hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong việc sử dụng lao động (Sử dụng nhân sự trong độ tuổi lao động theo quy định, có ký hợp đồng lao động trong trường hợp phải ký hợp đồng lao động và hoàn tất các nghĩa vụ trả lương, thù lao, đóng bảo hiểm bắt buộc và các chế độ khác đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định của Pháp luật...).

- Nhà thầu cam kết không có các hành vi vi phạm qui định về mua, bán trái phép hóa đơn, gian lận thuế hoặc trốn thuế theo quy định của pháp luật trong 3 năm gần nhất.

- Nhà thầu cam kết tuân thủ trách nhiệm đền bù mọi thiệt hại cho Chủ đầu tư trong trường hợp nguyên nhân thiệt hại là do lỗi là của Nhà thầu trong quá trình thực hiện gói thầu.

c) Uy tín của nhà thầu trong quá trình tham gia hoạt động đấu thầu

- Nhà thầu cam kết không bị kết luận vi phạm quy định về đấu thầu ở bất kỳ gói thầu nào trong vòng 3 năm gần nhất trước thời điểm đóng thầu;

- Nhà thầu cam kết không đang bị bất kỳ Chủ đầu tư nào cấm tham gia hoạt động đấu thầu trong vòng 3 năm gần nhất trước thời điểm đóng thầu (Trường hợp các kết luận công khai trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia chưa kịp xử lý đính chính trước thời điểm dự thầu, nhà thầu có thể cung cấp xác nhận đính chính của Chủ đầu tư có kết luận vi phạm để chứng minh).

d) Uy tín của nhà thầu trong việc sử dụng các tài liệu thông tin trong E-HSDT

Nhà thầu cam kết các thông tin kê khai và các tài liệu đính kèm trong E-HSDT là chính xác, trung thực và sẵn sàng cung cấp thông tin, tài liệu chứng minh tính xác thực theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Mục 2. Bản vẽ: Không quy định

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm đếm số lượng, kiểm tra tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá, kiểm tra chi tiết về thông số kỹ thuật của toàn bộ hàng hóa trước khi bàn giao.

- Nhà thầu chịu hoàn toàn chi phí thuê đơn vị có chức năng để kiểm tra, đánh giá chất lượng hàng hóa trước khi bàn giao khi có yêu cầu của chủ đầu tư (trong trường hợp có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa).

- Trường hợp hàng hóa không đảm bảo chất lượng hoặc không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối hàng hóa và nhà thầu

phải có trách nhiệm thu hồi, thay thế hàng hóa để đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu của hợp đồng. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hàng hóa đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu của hợp đồng, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế nếu thấy cần thiết, toàn bộ rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu.

- Trường hợp Nhà thầu bàn giao hàng hóa có xuất xứ khác xuất xứ nêu trong hợp đồng nhưng có thông số và tiêu chuẩn kỹ thuật bằng hoặc cao hơn thông số và tiêu chuẩn kỹ thuật trong hợp đồng, giá không đổi thì chủ đầu tư sẽ xem xét chấp nhận mà không cần thương thảo điều chỉnh hợp đồng.